

Câu Chuyện của Một Dòng Sông

Nguyễn Văn Lục



Dòng sông có nghe thấy gì không? Tiếng khóc thân phận Người. Dòng sông khúc ruột của làng Yên Phú ngủ yên như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Viết về quê hương đúng ra là một giải bày, một tình tự. Ngược dòng thời gian 70 năm về trước, quê hương tôi như “chùm khế ngọt”, mảnh đất an lành nơi đó như “tình biển, nghĩa sông”.

Vậy mà một ngày nào đó. Đất bằng nổi sóng. Người cộng sản đã phá vỡ tất cả cái trật tự thiên nhiên-con người ấy. Hồi ức này nói lên một sự thực không thêm bớt, không hư cấu.

Quê tôi nằm dọc theo quốc lộ số một. Cách Hà Nội 60 cây số. So với bây giờ thì 60 cây số có nghĩa lý gì, nhưng thời đó là cách xa vời vợi. Có người cả đời chưa bao giờ có dịp đi trọn đoạn đường đó. Hà Nội đối với họ xa xôi như vạn dặm. Còn đối với tôi, Hà Nội là miếng bánh tây anh tôi mang từ Hà Nội về làm quà. Để đi Hà Nội, người ta ngồi xe ca chở khách còn chạy bằng hơi nước, đằng sau có một nồi súp de đốt bằng than đá. Phải mất nửa ngày trời mới tới được Hà Nội. Nếu gặp trời mưa, bình than tắt ngấm. Xe ngừng chạy. Đành ngồi chờ mưa tạnh rồi quạt than trở lại. Chuyện có vẻ như xa vời, nhưng thật ra mới hơn nửa thế kỷ nay thôi.

Làng tôi có tên là Yên Phú (An Phú), nghĩa là an bình và trù phú. Chẳng thế mà làng Yên Phú được tiếng là đông dân nhất trong vùng nên được gọi là Nhất Xã, Nhất Thôn (có nghĩa thôn lớn không thuộc xã nào). Nay làng Yên Phú của tôi có lẽ đã đổi tên, thuộc xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Từ làng tôi đi thẳng hướng bắc 10 cây số sẽ đến ga Phủ Lý.

Xã lớn nên nhà ngói san sát với những sân gạch bát tràng với những hàng cây cau thẳng tắp. Làng còn có con đường lát gạch xây bồ cau, rộng hơn thước tây nối từ xóm Trong ra đến xóm Ngoài như khúc ruột chính của phần thân thể. Con đường duy nhất lát gạch như một vật trang sức khoe khoang cái giàu có của làng so với các làng chung quanh. Con đường có từ bao đời nay không ai nhớ nữa nên nhiều chỗ có viên gạch mất để tro đất. Cũng chẳng ai nghĩ đến chuyện thay thế để tro đất trông giống như một hàm răng cụ già cái còn cái mất. Từ đường cái vào, còn gọi là quốc lộ số một, đứng sừng sững một cây Ngọc Lan che bóng mát cho dân làng như trạm dừng chân. Chỉ đến khi Tây về đóng chốt thì nó bắt chặt đi vì che khuất tầm nhìn của bót Tây. Từ cây Ngọc Lan đi chừng 300 mét là nhà thờ và trường học ở bên cạnh.

Chung quanh làng Yên Phú là các làng nhỏ hơn như làng Bói, làng Kỹ Cầu, làng Chàng, làng Hang, làng Lác, làng Đanh, làng Bưởi. Gần làng, bên kia quốc lộ 1 có con sông Đáy chảy qua với hai bờ đê cao như hai bức tường thành. Lại một điều là ở đâu có sông, có nước là có con người tụ hội. Làng xóm cứ thế mọc lên hai bờ đê trải rộng ra. Từ dưới nhìn lên bờ đê là một bãi cỏ xanh mơn mớn. Không hiểu sao đất bên bờ đê cỏ thường xanh mơn hơn các nơi khác. Đây là những cảnh quen thuộc đã ăn sâu vào tâm khảm tôi không biết tự bao giờ. Nhắm mắt, tôi vẫn có thể mường tượng ra khung cảnh quen thuộc của làng quê như thể một giao cảm giữa người và thiên nhiên như thể nó có một linh hồn.

Trẻ con chăn trâu thường thả trâu ăn cỏ. Cũng là nơi trẻ con trong làng nô đùa tắm. Nhưng vào mùa nước cạn, bờ đê lộ nhô những cọc tre, những lỗ chân trâu và rác rưởi đủ loại tấp vào bờ. Con đê như bức tường thành, chạy dài theo bờ sông mà phía trước chỉ trông thấy một đường chân trời. Từ trên đê nhìn xuống, làng Yên Phú như một cái lòng chảo mà từ xa nhô lên mái nhà thờ với những hàng cau thẳng tắp. Đó đây những mảnh ruộng trải dài như những ô bàn cờ, cắt xén vuông vắn.

Sinh cảnh làng là vậy. Đất trời như thể là một từ bao đời nay.. Êm đềm và áp ủ. An vui và thanh bình. Trời, đất, người như hòa vào nhau như chung một cội nguồn. Gửi gắm, nhẩn nha như một tình tự... Trong phút giây ấy cảm nghiệm ấy, tôi như thể bắt được nó thì như bắt được của trời. Nó nhắc nhở tôi đến cảm nghiệm siêu hình của thi ca Hàn Mặc Tử, “Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu.” Tại sao gọi là phút thiêng liêng? Cảm nghiệm ấy, khi đã lớn lên, tôi cũng bắt được trọn nghĩa trong câu:

“*Hôm nay, trời nhẹ lên cao, tôi buồn.*” Tại sao trời nhẹ lên cao, tôi buồn? Tại sao thế, tại sao và tại sao? Tại sao trên trời, nào ai lý giải được! Đòi sống con người với thời tiết nắng mưa, với mùa nào thức đó, tứ thời bát tiết, xuân hạ thu đông. Cứ thế mà sống. Cứ thế mà tồn tại. Con người như bắt được nhịp sống của trời đất hòa vào thế giới vô cùng lớn cũng như vô cùng nhỏ. Trên là vũ trụ mênh mang, xa tít mù khơi với sao trời, tiếng bay của gió, tiếng trôi của mây. Nào ai đã nghe được những tiếng ấy? Ai đã có nghe tiếng kêu của côn trùng, tiếng động bứt ra từ một cành lá, tiếng đài hoa nở nụ, tiếng thì thầm của đêm khuya? Đây phải chăng là một nhân bản hóa, một hóa thân sự vật? Một métamorphose? Tôi gọi đó là một đối thoại nội tâm. Một tìm về nhau. Một thể giới tâm linh. Một soi rọi vào mình. Cảnh giới bên ngoài và bên trong như vỡ òa ra khi gặp nhau.

Buổi chiều với tiếng vi vu của cánh diều cánh phướn như kể chuyện làng. Sáng trưa chiều tối, từ tờ mờ sáng đã nghe tiếng chuông hiệu, chuông lễ. Bỏ đạo lo dậy sớm đi lễ rồi còn ra đồng làm việc. Đến giữa trưa là hồi chuông nguyện và tầm tầm tám giờ tối là hồi chuông tắt lửa. Mọi nhà kinh tối xong, tắt lửa đi ngủ để mai còn đi làm. Đòi sống dân làng sáng, trưa, chiều tối dựa vào tiếng chuông như một nề nếp sống. Không hẳn vậy! Tiếng chuông mời gọi ta thênh thang bước lên trời, gặp được Chúa. Mái chuông nhà thờ cao vút như áp ủ, che chở, có lúc như vẫy gọi, như khuyến dục dưới bóng Thánh Giá. Vậy mà trời năm nay làm sao ấy! Mưa vẫn vũ. Mưa liên tu bất tận. Đêm đã sâu mà mưa vẫn lộp độp trên mái ngói, trên tàu lá chuối vỗ đi độp không dứt. Ánh mắt dân làng xao xuyên lo ngại. Gió vật vã những cành cây. Nghiêng ngã. Tội nhất là những tàu lá chuối. Xơ xác tả tơi. Dòng sông nước cạn bây giờ ứ nước. Mầu nước sông đỏ ngầu như có pha máu. Nước trôi đi như chạy giặc.

Chỉ những ai đã từng sống bên gần đê mới bắt được cảm nghiệm này. Đây là những cảm nghiệm đắt giá! Những lục bình, củi mục, cành cây và bất cứ thứ gì cứ trôi phăng đi đến chóng mặt. Con sông Đáy hiền hoà trước đây bỗng chốc biến thành hung thần đe dọa đến đời sống dân làng lúc nào không hay. Bờ đê vắng trẻ. Vắng trâu ăn cỏ. Vắng tiếng cánh diều cánh phướn. Đất khổ rồi!

Không bóng người. Giờ này ai mà qua lại nữa, bước chân vội vã về nhà. Bờ đê như một bãi tha ma u tịch. Làng Yên Phú cũng như các làng Đồng Phú là đồng trũng nên chỉ cấy được mùa lúa chiêm. Những đồng nửa trũng nửa cạn như làng Chàng, làng Hang, làng Bạc thì cấy được vừa lúa chiêm vừa lúa mùa. Nhưng trũng cạn gì nay cũng ngập hết.

Mưa như thế, nước ứ lại dồn tắc cộng với nước sông Đáy đổ về tràn vào đồng ruộng. Đồng ruộng biến thành biển nước mênh mông xa tít đến tận chân trời. Các làng mạc, các thôn xóm như những cù lao nổi giữa biển nước. Dân làng nhìn nước dâng lên. Ngao ngán. Cứ cố sự này thì đói đến nơi. Trên là trời, dưới là nước chụm mặt nhau ở chân trời. Thuyền nan, thuyền thúng, thuyền câu đi lại như lá tre. Tưởng chừng chỉ một cơn sóng cũng đủ lật úp thuyền đi rồi. Từ trên thuyền nhìn xuống, những cây lúa nặng trĩu hạt cong xuống như bụng người đàn bà có chửa bắt nghĩ đến những thửa ruộng gặt trễ. Đến nông nổi này thì chết mất. Lúa sẽ mọc mầm.

Vậy may mà mưa vừa tạnh! Một phép lạ. Nắng ửng lên ở chân trời. Hy vọng lên theo. Chim chóc ủa ra. Có một sự hồi sinh! Từng tốp thợ gặt ủa ra cắt lúa vội. Mạn thuyền đĩa lúc nhúc từng đàn bơi theo thuyền. Nước trong veo trông thấy cây lúa vật vờ dưới nước. Đĩa như người thấy mùi máu bám theo thuyền từng đàn. Mỗi nông dân biết vậy nên đều dắt bên mình bình đựng vôi và mồ hóng. Đĩa bám vào là không nhả ra cho đến khi căng bụng thì tự rơi ra khỏi da thịt. Đĩa chỉ sợ vôi, quét tỳ vôi vào miệng đĩa là nó nhả ra ngay.

Đàn bà con gái thì vất vả hơn. Phải xắn quần lên thật chặt ở bắp đùi. Không một kẽ hở. Hở là chết. Sau đó cẩn thận, còn phải lấy lạt tre buộc chặt bên trên chỗ xắn quần gần bẹn phòng hở đĩa chui vào chỗ kín. Nó chui vào thì phiền hà lắm. Thân phận đàn bà bao giờ cũng gian nan hơn! Đến con đĩa cũng biết bắt nạt, có thể gây rầy rà đến họ. Lại ngâm mình cả ngày dưới nước. Vừa lạnh vừa đói. Có người ngất xỉu. Đưa vào bờ, chỉ cần hơi nóng, xoa bóp một chút là tỉnh lại. Ra gặt chưa được bao lâu, mới chừng vài canh giờ, thổi nồi cơm vị tất đã chín. Đã nghe tiếng kêu ới ới, “*Cứu tôi với, cứu tôi với!*” Từ trên bờ nhìn xuống ruộng, chỉ thấy lố nhố mấy người đang ngập lặn. Mọi người tủa ra nhìn cánh đồng nước mênh mông. Chẳng ai dám lội xuống bơi ra. Bất lực. Cũng có vài thanh niên chống sào đẩy thuyền ra cứu. Cũng đến nửa giờ trôi qua mới vớt được xác ba nạn nhân. Tất cả đều là phụ nữ. Bây giờ chỉ còn là ba cái xác không hồn. Người ta xốc ngược họ lên cho nước trong mồm ộc ra, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Hết cách thôi.

Nước lụt lên lán, chỗ đâu mà chôn? Đồng ruộng đều ngập nước, có chỗ sâu từ một tới hai thước. Đến lúc chết rồi cũng không có chỗ mà chôn. Dân làng đành vồng cứ hai người một khuân ba xác chết xuống cửa Cống sông Đáy chôn tạm. Vì đất ở đó có gò cao chưa bị ngập. Cũng gian nan lắm. Cứ đào một nhát quốc thì tự nhiên nước ở đâu rỉ ra. Chỉ thoáng cái nước đã ngập cá chân. Người ta đành đoạn để hai người đàn ông đứng lên hai đầu cổ quan cho cổ quan chìm xuống. Sau đó lấp đất vội vàng. Đoàn người nối đuôi nhau đi trên bờ đê như một đám rước.

Nghe có tiếng khóc nỉ non, ảm ức trong họng.

Nắng buổi chiều đã nhạt, chim lao xao về tổ. Còn con người lại không có chỗ về.

Thôi thế cũng xong một kiếp người. Nhiều người có đạo làm dấu thánh giá, lẩm rầm cầu cho kẻ chết.

Tiếng chuông nhà thờ khác thường buông lỏng, lẳng đặng ba tiếng một, ngừng một lúc nhẹ nhàng lại ba tiếng khác báo hiệu có người mới sinh thì.

Tiếng chuông nay nghe não lòng lại một kẻ nào đó đã ra đi về nước Chúa.

Vào mỗi buổi chiều, khi mặt trời còn độ hai ba ngũ. khi những người tá điền lục tục men theo đê trở về nhà.

Tiếng gõ trâu cục cục tác tác lục tục đi vào các thôn xóm. Ánh nắng chiều chỉ còn như một dải nắng nhẹ. Một người đàn bà nhà quê, ngồi bó gối, che đầu bằng chiếc nón rách khóc tỉ tê đưa con gái chết đuối. Tiếng khóc cứ nỉ non cho đến lúc nhọ mặt người, cho đến lúc chỉ còn là tiếng rên ư ử của một con vật bị thương. Trời đã tối xịt. Chẳng còn nhìn thấy gì nữa ở trên bờ đê. Nhà nhà đã lên đèn như những con đom đóm lửa. Bà cứ khóc như thế, vào mỗi buổi chiều.

Dòng sông có nghe thấy gì không? Tiếng khóc thân phận Người. Dòng sông khúc ruột của làng Yên Phú ngủ yên như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Tiếng khóc con người đọa đầy bắt lục như tiếng thở dài của con người chưa có cơ may làm người. Cùng lắm, chỉ có tiếng con cò bị bụp lặn bắt cá. Năm nay, dân làng rơi vào cảnh đói kém mất. Mưa quá làm rơi rụng phần nhị thêm gió tây nóng thổi về làm khô phần nhị. Lúa sẽ lép ít hạt.

Mùa gặt tới lấy gì sống? Phần trả công thợ cấy, thợ cày, công gieo mạ. Phần nộp cho chủ điền. Còn lại bao nhiêu. Ruộng chân nhất đặng phải nộp cho chủ điền mười vuông thóc. Ruộng chân hai nộp tám vuông/mẫu. Một vuông bằng hai thúng, một thúng bằng mười kí lô. Đến nước này chỉ còn cách xin chủ điền giảm tô. Chủ điền còn lợi dụng cách làm ăn: Hơn đơng, kém bán. Đến mùa lúa gặt, giá lúa còn hơn vì tá điền cần tiền bán gấp để trả công nợ, đóng sưu thuế. Cảnh nhà giàu thu mua cho vào huân năm để đó. Đợi đến tháng bảy, tháng tám, dân hết gạo ăn tung ra bán. Lúc đó lúa kém, giá cao đắt, bán ra một lờl gấp đôi.

Nghèo vẫn hoàn nghèo. Còn giàu cứ thế mà lên!

Đã thế, tình hình còn bất ổn. **Trước sợ ma, sợ quỷ. Nay người ta bắt đầu sợ người.** Còn nhớ chớm đông năm ấy. Cơn lũ lụt chưa xong và cũng chưa kịp nguây ngoa. Rét lạnh căm. Gió quất vào mặt như những nhát dao chém. Có việc đi ngoài đường, dân làng phải cúp rạp người xuống về đằng trước cho bớt lạnh. Người nào cũng áo tơi lá gồi, nón rách chỉ chắn được gió không chắn được lạnh. Người giàu trong làng Yên Phú thì có áo bông, có lồng ấp than bằng đồng ủ thêm trong chăn. Người nghèo áo đùm, áo đê có bao nhiêu áo mặc hết. Cơm độn ngô, độn khoai không đủ no. Ban đêm nghe tiếng reo bụng lục cục, lạch cạch chẳng khác một cuộc đình công bãi thị. Đã vậy thêm những trận mưa phùn liên tu bất tận. Mưa đến bắn đất. Nhớp nháp, lầy lội. Đất thịt trơn như mỡ. Mỗi lần bước đi, hai đầu ngón chân cái phải ấn xuống đất trước như hai gọng kìm dò dẫm trước khi đặt cả bàn chân xuống.

Trong làng đã nhiều tiếng xô xao bàn tán. Nhà cha xứ Vũ Xuân Kỳ nay có nhiều người lạ ra vào thậm thụt thường là lúc nhọ mặt. Nghe đâu cha có người cháu là Vũ Đình Liệu – thường mặc áo bốn túi bộ đội đến rồi đi một cách bất thường. Rồi vượt ra ngoài sự trông đợi của con chiên bỗng đạo. Cha đã bỏ nhà xứ đi biệt tăm. Từ đó, người ta cũng không còn thấy ai lai vãng đến nhà xứ nữa. Những người giàu có trong làng như cánh ông Nghị N. Nghị Sáu, cánh nhà ông Lý Ch. cho người tát ao cá một cách bất thường. Người ta đồn họ tát ao không phải để lấy cá mà để **đào lên những chum vàng, chum bạc giấu** ở dưới ấy. Ít lâu sau, họ lẳng lẳng kéo nhau lên Hà Nội như chỗ trú ẩn an toàn. Gia đình tôi thuộc giới trung nông, giàu chưa phải là giàu, nghèo chưa tới tay nên đành ở lại.

Vậy mà có một bọn người không ngại gió mưa đến gõ nhà Lý trưởng bắt đem đi. Nghe đâu, hồi trước Lý trưởng có lén lút vụng trộm với một cô gái. Cô gái không chồng mang bụng chửa. Cô Gái không có tiền nộp treo làng, treo Hàng Giáp nên bị gọt đầu bôi vôi dẫn đi khắp làng. Cô Gái ôm nhục mang bầu phải bỏ làng mà đi. **Nay cô theo kháng chiến trở về, có súng lục đeo bên hông.** Một bọn người lạ mặt dẫn Lý trưởng, hai

tay bị trói giạt cánh khi dẫn đến Cổng vọng. Họ bắt ông quỳ xuống và cô gái sáng giọng hỏi: *Mày có biết tao là ai không? Dạ biết. Được, tưởng mày quên thì tao có bốn phận bắt mày phải nhớ, nhớ từng chi tiết một. Mày có biết mày có tội gì không? Dạ có. Tội gì? Tội ám hại đời cô. Từ một cô gái hiền lành, nhà quê nhà mùa. Nay cô ăn nói chững chạc như một người chỉ huy. Điều gì đã làm cô thay đổi như lột xác như thế? Cô gái cười nhạt. Mày sai rồi. **Tội của mày là tội với nhân dân, tội với dân làng.** Mày không có tội gì với tao cả. Hôm nay, tao chỉ thay mặt nhân dân làng Yên Phú xử tội mày. Mày cũng không còn điều gì phải nói nữa. Nói xong, cô gái ra lệnh. *Đã đến giờ rồi, các đồng chí làm cho xong nhiệm vụ.* Lý trưởng bị cho vào trong một giỏ lợn rồi sau đó họ bỏ trôi sông.*

Sau Lý trưởng, còn nhiều người khác ở các làng lân cận cũng chung số phận. Trận gió kinh hoàng thổi đến các làng xã. Cụ Cừu than, "*Ngay thời Văn Thân, làng Yên Phú cũng chưa hề bị ai giết thảm thương như thế này.*" Cụ lẩm bẩm, "*Thôi Chúa phạt rồi.*" Ai cũng phập phồng lo sợ, không biết số phận mình ra sao. Những tin đồn mỗi ngày mỗi nhiều. Cuộc sống mong manh... Ruộng vườn bắt đầu bỏ hoang. Sợ tán. Tiêu thổ kháng chiến. Làng Yên Phú như nhiều làng công giáo khác nhiều nơi chỉ còn là đồng gạch vụn. Khắp nơi là hoang tàn đổ nát. Nhiều vùng chỉ còn là một thứ sa mạc Á Châu. Không một bóng người. Chẳng bao lâu sau thì có trận càn của Tây về. Họ lập bót, lập đồn. Khi Tây đến càn quét lại đốt phá: ***Pháp đến năm hôm, giáo dân mở coi Chúa. Pháp đến mười hôm, xác ai lỏa lồ ruộng lúa.***

Dòng sông Đáy nay không còn như trước nữa. Thỉnh thoảng lại có xác người trôi sông trương phình như cái thúng trôi giạt vào kè của Cửa Cổng Vọng. Xác trôi đến đó bị tắc nghẽn không trôi đi đâu được. Xác cứ đập vào đập vô vô vào kè cổng sông Đáy bì bành bạch giữa mấy đám lục bình nhấp nhô bên cạnh những xác chết trong rọ trương phình. Còn một cái hòm áo quan nổi lênh bênh, xoay ngang, xoay dọc giữa đám lục bình. Chiếc áo quan xoay trở như đùa dỡn, xô dạt với đám lục bình. Nhiều người thắc mắc tại sao chỉ có một chiếc áo quan mà không phải ba chiếc? Hai chiếc kia đâu? Nếu nước lũ đùn đẩy áo quan ra khỏi mô đất chôn cất rồi trôi dạt về đây thì phải có cả ba chiếc, cứ sao chỉ có một? Mà đã chắc gì áo quan của cô gái chết đuối? Cũng chẳng ai dám xuống vớt xác chết lên. **Xác chết dù chết rồi cũng thuộc quyền xử lý của Cách Mạng,** ai dám tự tiện đứng ra chôn cất? Cứ để như thế ngày này qua ngày khác. Xác chết trong rọ trương phình đen thui như con lợn quay chết cháy. Bên cạnh là chiếc áo quan quay lộn tròn như đùa cợt với xác chết trong rọ. Những mảng lục bình như do song nước nhồi lên nhồi xuống như ma quái. Chúng dềnh lên, dềnh xuống theo nhịp con nước. Hình như chúng không còn phải là lục bình nữa. Chúng là những hồn ma chết vất vưởng nhập vào trêu ghẹo con người. dờn dợ dễ sợ. Trên không, có những bầy quạ lững lờ rình rập chưa dám đáp xuống. Thét ròi chúng chán, quang quác lên mấy tiếng rồi kéo nhau bỏ đi như thất vọng.

Câu chuyện dòng sông làng Yên Phú đã qua rồi. Sông dài, cá lội. Sông dài mới là sông. Đà bao nhiêu mùa nước lụt? Dòng sông vẫn vậy. Nhưng đó cũng là câu chuyện con người, chuyện đất nước thu hẹp lại. Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu, bao năm tháng đã qua. Dĩ vãng đó để lại bao tồn tích của một chuỗi biến động chẳng những cho làng Yên Phú mà cả đất nước xoay chuyển vào những cơn lốc chính trị. Cơn lốc đó đã xô đẩy biết bao lớp thanh niên, lớp này đến lớp khác nằm xuống. Và đã có những xác người vẫn phập phồng trên dòng sông.

Đến nay, dòng sông vẫn còn đó, nhưng chắc hẳn không còn những chuyện bi thảm như người chết đuối, buồng sông nữa. Đất nước đã chuyển mình. Con sông Đáy làng Yên Phú nay có những chuyện khác để kể lại. Mong là như vậy.

Xin đốt một nén hương cho những kẻ cách này cách khác đã bỏ mình trên dòng sông đó. Phải chăng đó là câu chuyện của dòng sông hay câu chuyện của con người sống bên cạnh dòng sông ấy? Bởi vì dòng sông thì làm gì có chuyện. Đã đến lúc phải đổi tựa đề câu chuyện chăng?

Nguyễn Văn Lục